

Số: /2025/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các
công trình giao thông tỉnh Hòa Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
xây dựng năm 2020;*

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính
phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính
phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý
hoạt động xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công
trình giao thông tỉnh Hòa Bình tại Tờ trình số 559/TTr-BQL ngày 31 tháng 3 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh
Hòa Bình;*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vị trí, chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công
trình giao thông tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVK (V65b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Đức Hình

QUY ĐỊNH

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày.....tháng 4
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình; hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng của Chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức, quản lý thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và các dự án khác do người quyết định đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, người quyết định đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý dự án đầu tư xây dựng bao gồm:

a) Lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, hằng năm đối với các dự án giao thông phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công số năm 2024;

b) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài (nếu có); lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập, trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập dự án; lập, trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để phê duyệt dự án,

quyết định đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án;

c) Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; xin cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án;

d) Giai đoạn kết thúc xây dựng gồm các công việc: quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo đầu tư: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng;

g) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định tại Điều 66, 67 Luật Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định của pháp luật liên quan;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân đảm bảo điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Nhận quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu các dự án công trình của Chủ đầu tư khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Các nhiệm vụ thuộc Tổ chức - Hành chính: Quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin. Cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời báo cáo về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án; phối hợp với người đứng đầu các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án;

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng thuộc Ban gồm:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;

b) Các phòng Điều hành dự án gồm:

- Phòng Điều hành dự án 1;
- Phòng Điều hành dự án 2;
- Phòng Điều hành dự án 3.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, điều hành dự án theo quy định của pháp luật.

4. Số lượng người làm việc

a) Biên chế (số lượng người làm việc) của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh./.